

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HSST
Ngày 06 -7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kỳ Ngộ

2. Ông Nguyễn Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI QUANG T**, Sinh năm 1989, tại K.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường TL, thành phố K, tỉnh K. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Bùi Văn S - sinh năm 1958. Mẹ: Nguyễn Thị V - sinh năm 1958. Cha mẹ của bị cáo hiện trú tại: Tổ 03, phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K. Bị cáo có 05 người anh ruột (sinh năm 1981 và 1991). Bị cáo sống như vợ chồng với Trần Thị Minh T, sinh năm 1998; bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Quang T bị tạm giữ từ ngày 03/11/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 4, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Anh Phạm Lý Kh, sinh năm 1983; địa chỉ: Phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Đỗ Hoàng Hữu T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 02, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang T là người có sử dụng chất ma túy và biết đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 02/11/2021, T đến khu vực cầu Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh K, gặp và mua của T1 20 viên ma túy (loại MDMA) với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần để sử dụng dần. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe buýt từ thành phố K đến thành phố Pleiku để dự sinh nhật của Phạm Lý Kh (sinh năm 1983, trú tại phường H, thành phố T, tỉnh B, là bạn của T). Khi đến bên xe buýt ở đường Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, T gặp D (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch; là bạn ngoài xã hội của T); biết D là người có sử dụng ma túy và đang cần ma túy nên T đã cho D 07 viên ma túy (loại MDMA) để sử dụng; số ma túy còn lại, T cất giấu vào trong túi quần bên phải mặc trên người. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T đang dự sinh nhật của Khương tại homestay H ở số 10 đường L, phường H, thành phố P, tỉnh G thì bị hạ huyết áp nên có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho T 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng và nói T uống cho đỡ đau. T không biết là chất gì nhưng đã lấy cất vào trong ví với mục đích để sử dụng. Sau đó, T đi đến phòng số 4 của homestay lấy 01 viên ma túy thuốc lắc ra sử dụng bằng cách nuốt trực tiếp rồi nằm ngủ. Đến 08 giờ 15 phút ngày 03/11/2021, khi T đang ở phòng số 4 của homestay H số 10 đường L, phường H, thành phố P thì bị lực lượng điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của T gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa 12 viên nén màu xanh (đã niêm phong đánh số 01) và 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng (đã niêm phong đánh số 02); 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bị cáo Bùi Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 727/KLGĐ ngày 12/11/2021, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“12 viên nén màu xanh trong 01 gói nilon, trong bì công văn ghi “01” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA; tổng khối lượng 4,8470 gam. Chất rắn, màu trắng dạng bột trong 01 gói nilon, trong bì công văn ghi “2” niêm phong gửi giám định không phát hiện các chất ma túy thường gặp (Ketamine, MDMA, Methamphetamine, Heroin), khối lượng 0,7863 gam”*.

Tại bản Kết luận giám định số 47/C09C-Đ2 ngày 13/01/2022, của phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng bột (0,7564 gam) trong niêm phong gửi giám định không tìm thấy chất ma túy*”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 28-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Quang T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Bùi Quang T với mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung màu đen kèm sim số và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là của bị cáo Bùi Quang T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo

Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 727/PC09 ngày 12/11/2021 và 01 bì công văn ghi số 47/C09C-Đ2, ngày 31/01/2022. Đây là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Quang T phạm tội như sau:

Bùi Quang T là người sử dụng ma túy (loại MDMA). Vào khoảng 08 giờ ngày 02/11/2021, tại khu vực cầu Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh K, Bùi Quang T đã mua của đối tượng tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) 20 viên ma túy (loại MDMA) với giá 5.000.000 đồng. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T xuống bến xe buýt trên đường Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, T đã cho đối tượng D (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) 07 viên ma túy (loại MDMA); số ma túy còn lại, T cất giấu trong người để sử dụng dần. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T đang dự sinh nhật của Phạm Lý Kh tại homestay H số 10 đường L, phường H, thành phố P, tỉnh G và bị hạ huyết áp thì có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) cho T 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng, nói T uống cho đỡ đau; T không biết là chất gì nhưng đã lấy cất vào trong ví, với mục đích để sử dụng. Sau đó, T đi đến phòng số 4 của homestay lấy 01 viên ma túy thuốc lắc ra sử dụng, rồi nằm ngủ; đến 08 giờ 15 phút ngày 03/11/2021, thì T bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 12 viên nén màu xanh và 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng cùng 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua giám định, xác định: 12 viên nén màu xanh mà T tàng trữ để sử dụng là ma túy loại MDMA, khối lượng 4,8470 gam; đối với gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng qua giám định không có chất ma túy, khối lượng 0,7863 gam.

Tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Bùi Quang T là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 4,8470 gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, gia đình bị cáo có đơn và đã được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính và có hoàn cảnh khó khăn nên xét đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong) và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Xét đây là tài sản của bị cáo Bùi Quang T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 bì công văn ghi số 727/PC09 ngày 12/11/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Mạnh Quỳnh và Bùi Sĩ Thà) và 01 bì công văn ghi số 47/C09C-Đ2 ngày 31/01/2022 có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. (có các chữ ký của Trần Thị Dung, Võ Trọng Ngữ). Xét đây là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng. Qua giám định, xác định: Chất bột màu trắng này có khối lượng 0,7863 gam và không có chất ma túy; bản thân T cũng không biết là chất gì. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo T đối với 0,7863 gam chất bột màu trắng này là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Tuấn là người mà bị cáo T khai đã bán cho T ma túy, đối tượng Dâu Tây mà bị cáo T đã cho ma túy và người đàn ông cho T gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng. Do T không biết được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của T và cũng đã tiến hành xác minh tại phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh K và phường Diên Hồng, thành phố Pleiku nhưng chưa xác định được các đối tượng tên Tuấn và Dâu Tây nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Phạm Lý Kh không biết T tàng trữ ma túy trong người và không biết Tuấn sử dụng ma túy khi đến dự sinh nhật nên không có đủ căn cứ để xử lý về đối với Khương về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với chị Lê Thị Mỹ H (sinh năm 1992) là quản lý homestay Trắng House ở số 10 đường Lương Định Của, phường Hội Phú, thành phố Pleiku: Việc T tàng trữ, sử dụng ma túy tại homestay thì chị Hiền hoàn toàn không biết nên không có căn cứ xử lý hình sự. Tuy nhiên, ngày 10/11/2021, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku đã có quyết định xử phạt Lê Thị Mỹ H 9.000.000 đồng về hành vi “*Để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý*” và hành vi “*Không thực hiện việc thông báo lưu trú đối với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 và điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Quang T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Bùi Quang T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-11-2021 .

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Trả lại cho bị cáo Bùi Quang T 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong) và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 727/PC09 ngày 12/11/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Mạnh Quỳnh và Bùi Sĩ Thà) và 01 bì công văn ghi số 47/C09C-Đ2 ngày 31/01/2022 có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. (có các chữ ký của Trần Thị Dung, Võ Trọng Ngữ).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-5-2022 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Quang T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn

